SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

GIÁO TRÌNH

TIẾNG ANH
chuyên ngành điện

DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

NGUYÊN
ỌC LIỆU
1

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

HỨA THỊ MAI HOA

GIÁO TRÌNH

TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN

ENGLISH FOR ELECTRICAL ENGINEERING

(Dùng trong các trường THCN)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2007

Lời giới thiệu

Nước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp văn minh, hiện đại.

Trong sự nghiệp cách mạng to lớn đó, công tác đào tạo nhân lực luôn giữ vai trò quan trọng. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ rõ: "Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp *công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, là điều kiện để phát triển nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững".

Quán triệt chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình, giáo trình đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, ngày 23/9/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 5620/QĐ-UB cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đề án biên soạn chương trình, giáo trình trong các trường Trung học chuyên nghiệp (THCN) Hà Nội. Quyết định này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Thành ủy, UBND thành phố trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Thủ đô.

Trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và những kinh nghiệm rút ra từ thực tế đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THCN tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình một cách khoa học, hệ

thống và cập nhật những kiến thức thực tiễn phù hợp với đối tượng học sinh THCN Hà Nội.

Bộ giáo trình này là tài liệu giảng dạy và học tập trong các trường THCN ở Hà Nội, đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường có đào tạo các ngành kỹ thuật - nghiệp vụ và đông đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề hướng nghiệp, dạy nghề.

Việc tổ chức biên soạn bộ chương trình, giáo trình này là một trong nhiều hoạt động thiết thực của ngành giáo dục và đào tạo Thủ đô để kỷ niệm "50 năm giải phóng Thủ đô", "50 năm thành lập ngành" và hướng tới kỷ niệm "1000 năm Thăng Long - Hà Nội".

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chân thành cảm ơn Thành ủy, UBND, các sở, ban, ngành của Thành phố, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành, các giảng viên, các nhà quản lý, các nhà doanh nghiệp đã tạo điều kiện giúp đỡ, đóng góp ý kiến, tham gia Hội đồng phản biện, Hội đồng thẩm định và Hội đồng nghiệm thu các chương trình, giáo trình.

Đây là lần đầu tiên Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình. Dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, bất cập. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để từng bước hoàn thiện bộ giáo trình trong các lần tái bản sau.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lời nói đầu

*Giáo trình "**English for electrical engineering**" dành cho học sinh và sinh viên chuyên ngành điện, được học tiếp sau khi đã học phần tiếng Anh giao tiếp. Vì lí do đó, nhiều phần ngữ pháp trong sách này đã không được nhắc lại.*

Là sách dành cho chuyên ngành, nên các từ trong sách đã được lặp đi lặp lại nhiều lần để cho người học dễ nhớ từ hơn.

Cấu tạo của cuốn sách gồm:

1. Vocabulary

2. Grammar

3. Reading comprehension

4. Exercises

Phần từ vựng giúp người học nắm được từ trước khi vào các phần sau

Phần ngữ pháp giúp người học biết thêm được một số kiến thức ngữ pháp có trong bài và giúp người học làm bài tập.

Phần đọc hiểu củng cố lại các từ mới và giới thiệu cách dùng của các từ mới trong đoạn văn.

Phần bài tập có nhắc lại các từ có ở các phần trước giúp người học nhớ từ hơn.

Trong giáo trình này tôi có tham khảo rất nhiều giáo trình của chuyên môn ngành điện. Tôi xin chân thành cám ơn các đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi hoàn thành giáo trình này.

TÁC GIẢ

Unit 1

ELECTRIC TOOLS

(Dụng cụ điện)

I. VOCABULARY

Electric tool	: dụng cụ điện
combination pliers	: kìm tổ hợp
switch	: công tắc
cable shears	: kìm/ kéo cắt cáp
correctly	: đúng cách thức, phù hợp
installation	: sự dặt (hệ thống máy móc, hệ thống sưởi…)
pincers	: cái kìm
bind	: 1. trói, buộc, bỏ lại 2. ràng buộc 3. kết lại với nhau
wire	: dây điện
overhead (adj)	: ở trên đầu, cao hơn mặt đất
nippers	: cái kìm , cái kẹp
terminal	: ở giai đoạn cuối cùng
core	: điểm trung tâm , nòng cốt , hạt nhân
flexible	:1. dẻo, mềm dẻo, dễ uốn 2. linh hoạt, linh động
strip	: tước , lột, lấy đi
cord	: dây thừng nhỏ, dây
lead	: chì, bằng chì

long nose pliers : kìm mũi tròn
apparatus : đồ thiết bị; máy móc
blending : trộn lẫn, pha trộn
screw driver : tuốc nơ vít
strike : 1. đánh, đập, 2. bật cháy, chiếu sáng,
3. xuyên qua, thấm qua
electrician : thợ điện
cover : phủ , bao phủ
sharpen : mài sắc
confirm : 1. thừa nhận, phê chuẩn; 2. làm vững chắc , củng cố
groove : xoi rãnh, khía cạnh
sleeve : ống ngoài, ống bọc ngoài, măng xông
according to : tuỳ theo, theo, y theo
soldering iron : sắt hàn
vise : mỏ cặp, ê tô
conduit : ống dẫn (nước, dầu); cáp điện
threading : ren (đinh ốc), xâu thành chuỗi
bench : ghế băng
triangle : hình tam giác
pipe : cái ống
hickey; conduit -
blending pincers : kìm uốn dây
cable shears : kìm / kéo cắt cáp
insulated handle : tay cầm cách điện
threading apparatus : dụng cụ xâu xỏ cáp
electric/ pocket torch : đèn pin
friction / insulating tape : băng dính cách điện
electric bulb : đèn dây tóc

fluorescent lamp	: đèn huỳnh quang
lighting fixture	: bộ đèn chiếu sáng
pendant switch	: công tắc treo
knife switch	: cầu dao điện
fuse	: cầu trì
cartridge fuse	: cầu trì ống
socket	: ổ cắm
two way socket	: ổ cắm hai đường
plug	: phích cắm
three- way multiple plug	: phích cắm ba ngả
extension cord	: dây nối dài
junction box	: hộp đầu mối
circuit breaker	: áp tô mát, cái ngắt mạch
switch board	: bảng điện
Three phrase asynchronous	: động cơ không đồng bộ ba pha

II. GRAMMAR

- What is this tool?

- It is a fuse.

- What are they?

- They are scissors

To call

We call this tool an insulated handle

We call these tools pliers

To be called

(+) This tool is called an electric bulb.

These tools are called pincers

(-) This tool isn't called a screwdriver